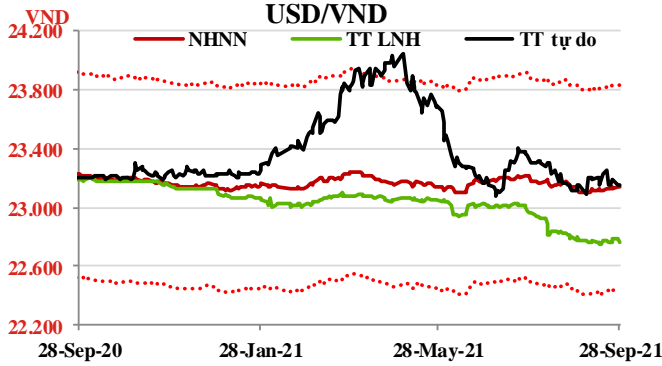


Tin trong nước ngày 28/09

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 28/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.145 VND/USD, tăng tiếp 04 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.750 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.789 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.761 VND/USD, giảm 05 đồng so với phiên 27/09. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai ở chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.000 - 23.150 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 28/09, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 0,70%; 1W 0,83%; 2W 0,94 và 1M 1,17%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giữ nguyên ở các kỳ hạn 2W và 1M, giao dịch tại: ON 0,13; 1W 0,17%; 2W 0,22%, 1M 0,29%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 5Y và 10Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,82%; 5Y 0,93%; 7Y 1,26%; 10Y 2,12%; 15Y 2,39%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường chứng khoán tiếp tục lao dốc trong buổi sáng nhưng đã bật tăng sau giờ nghỉ nhờ sự tăng giá của đa số cổ phiếu. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 14,32 điểm (+1,08%) lên 1.339,31 điểm; HNX-Index tăng 3,02 điểm (+0,86%) lên 356,03 điểm; UPCoM-Index tăng 0,25 điểm (+0,26%) lên 96,01 điểm. Thanh khoản thị trường giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt gần 22.700 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục bán ròng khoảng gần 473 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư vừa cho biết, tính đến ngày 20/09, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đạt 22,15 tỷ USD, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2020. Số dự án cấp mới từ đầu năm đạt hơn 1.200 dự án, giảm gần 38% về số lượng, tuy nhiên tổng vốn đăng ký đạt gần 12,5 tỷ USD, tăng 20,6%. Tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt trên 6,4 tỷ USD, tăng 25,6%, trong khi giá trị vốn góp chỉ gần 3,2 tỷ USD, giảm 43,8%. Ước tính các dự án giải ngân được 13,28 tỷ USD trong 9 tháng, giảm 3,5% so với cùng kỳ.**


Lãi suất LNH
Trái phiếu

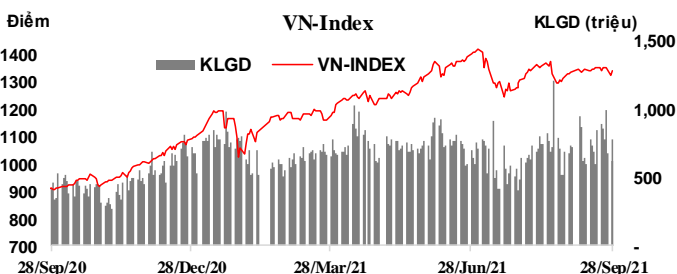
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.70	0.01	0.13	-0.01	3Y	0.82	0.005
1W	0.83	0.02	0.17	-0.01	5Y	0.93	-0.003
2W	0.94	0.02	0.22	0.00	7Y	1.26	0.001
1M	1.17	0.01	0.29	0.00	10Y	2.12	-0.017
2M	1.48	0.02	0.39	-0.01	15Y	2.39	0.009
3M	1.60	0.03	0.46	-0.01			
6M	1.83	0.05	0.79	0.00			
9M	2.42	0.04	1.02	-0.03			
1Y	2.90	0.20	1.10	-0.03			

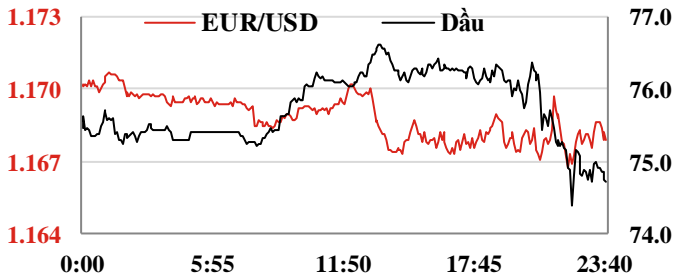
Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

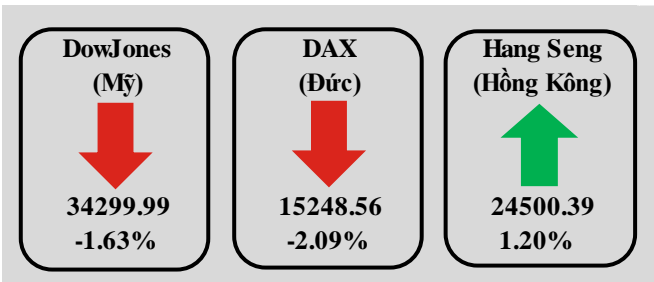
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
28-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
27-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
24-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1339.31	356.03	96.01
%/ngày	1.08%	0.86%	0.26%
%31/12/2020	21.33%	75.3%	29.0%
KLGD (tr.d.vị)	623.51	135.63	108.3
GTGD (tỷ đ)	18367.07	2574.92	1812.44
NĐINN mua (tỷ đ)	1559.34	18.47	0.42
NĐINN bán (tỷ đ)	1076.63	28.17	0.54





	28 Sep 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	93.77	0.41%	0.60%	4.26%
USD/CNY	6.46	0.05%	-0.09%	-1.00%
USD/EUR	0.86	0.11%	0.36%	4.55%
USD/JPY	111.50	0.45%	2.10%	8.00%
USD/KRW	1187.16	0.78%	0.27%	9.47%
USD/SGD	1.36	0.33%	0.42%	2.79%
USD/TWD	27.78	0.23%	0.10%	-1.05%
USD/THB	33.85	0.77%	1.47%	12.68%
USD/VND Trung tâm	23145	0.02%	0.05%	0.06%
USD/VND LNH	22761	-0.02%	-0.01%	-1.42%
USD/VND tự do	23000	0.00%	0.22%	-1.29%
Vàng	1733.68	-0.92%	-2.29%	-8.58%
Dầu	75.29	-0.21%	6.70%	55.17%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0716	0.0013		
SW	0.0719	0.0014		
1M	0.0841	-0.0026	0.2657	-0.0014
2M	0.1103	0.0029		
3M	0.1315	-0.0003	0.4298	0.0000
6M	0.1579	0.0029	0.5911	0.0000
1Y	0.2385	0.0025	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 27/09/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	02/11/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	28/10/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	04/11/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/10/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	05/10/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Jerome Powell có phát biểu quan trọng.** Cụ thể, trong phiên điều trần trước Ủy ban Thượng viện Mỹ về Ngân hàng, Nhà ở và Đô thị, ông Powell cho biết, theo quan điểm của ông, nền kinh tế Mỹ còn một chặng đường dài để đạt đến mức toàn dụng nhân công. Trong cuộc họp chính sách tuần trước, Fed dự báo LSCS được kỳ vọng sẽ tăng chậm lên mức 1% vào 2023 và lên 1,8% vào 2024 khi tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống mức trước đại dịch với 3,5%. Các chuyên gia nhận định phát biểu của ông Powell mang tính chất khẳng định lại những gì được công bố trong phiên họp.
- Mỹ đón một số thông tin kinh tế trái chiều.** Đầu tiên, chỉ số niềm tin tiêu dùng tại Mỹ do Conference Board khảo sát giảm xuống mức 109,3 điểm trong tháng 9, trái với dự báo đi ngang ở mức 115,2 điểm. Giám đốc cấp cao của Conference Board Lynn Franco cho biết niềm tin tiêu dùng của người dân suy giảm như trên chủ yếu do sự lan rộng của biến thể Delta. Mặc dù vậy, ông cũng khẳng định mức niềm tin vẫn đang ở mức cao trong lịch sử, đủ sức để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế Mỹ trong ngắn hạn. Về dài hạn, có thể thấy mức niềm tin suy giảm liên tiếp từ mức đỉnh 128,9 điểm trong tháng 6, báo động rằng người tiêu dùng trở nên thận trọng và có thể cắt giảm chi tiêu trong tương lai. Tiếp theo, liên quan đến thương mại Mỹ, cán cân thương mại hàng hóa của nước này thâm hụt 87,6 tỷ USD trong tháng 8, sâu hơn so với mức thâm hụt 86,4 tỷ của tháng 7 và gần bằng mức thâm hụt 87,64 tỷ theo dự báo.
- Doanh số bán lẻ tại Úc tiếp tục suy giảm trong tháng 8.** Văn phòng Thống kê Úc cho biết doanh số bán lẻ tại nước này trong tháng 8 giảm 1,7% m/m, nối tiếp đà giảm 2,7% của tháng trước đó, song không quá tiêu cực như mức giảm 2,5% theo dự báo. Đây là tháng suy giảm liên tiếp thứ 5 của chỉ báo trên, đưa doanh số giảm 0,7% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu của đà giảm trên do nước Úc áp dụng các biện pháp phong tỏa xã hội nhằm kiểm soát dịch bệnh.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
28-09	8:30	**	Doanh số bán lẻ Úc mm T8	-1.7	-2.5	-2.7
28-09	19:30	*	Cán cân thương mại hàng hóa Mỹ T8	-87.6B	-87.4B	-86.4B
28-09	21:00	***	Buổi điều trần của Chủ tịch Fed - ông Jerome Powell trước UBTV Mỹ			
28-09	21:00	**	Niềm tin tiêu dùng Conference Board Mỹ T9	109.3	115.2	115.2
29-09	13:00	*	Chỉ số giá nhập khẩu Đức mm T8		0.8	2.2
29-09	21:00	**	Doanh số nhà chờ bán tại Mỹ mm T8		1.1	-1.8

Daily .VNI

6/4/2021 - 18/10/2021 (HAN)



VN-Index tăng mạnh lên mức 1339,21 điểm. VN-Index đã lấy lại được ngưỡng kỹ thuật SMA50, được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trong phiên hôm nay, thử thách ngưỡng SMA20.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.320 – 1.300

Ngưỡng kháng cự: 1.360 – 1.380

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn